

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày: 28-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ và ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1961 tại huyện ML, tỉnh Nam Định. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu 1, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Lê Thị D sinh năm 1933. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị C sinh năm 1966, hiện trú tại tiểu khu 1, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con bé nhất sinh năm 1992.

Tiền án: Tại bản án số 62/2000/HSST ngày 27/9/2000 Lê Văn C bị Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Tại bản án số 122/2003/HSST ngày 25/12/2003 Lê Văn C bị Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Tại bản án số 70/2007/HSST ngày 28/6/2007 Lê Văn C bị Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Tại bản án số 07/2015/HSST ngày 06/02/2015 Lê Văn C bị Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKTT và nơi ở: Tiểu khu 20, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Trần S Th sinh năm 1937 và bà Vũ Thị S sinh năm 1937. Bị cáo có vợ là Vũ Thị X sinh năm 1969, hiện trú tại tiểu khu 7, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Bị cáo có 01 con sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 ngày 31/8/2021, Trần Văn S nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên đã gọi điện cho Lê Văn C đặt vấn đề mua Heroine nhưng C nói không có. Đến 17 giờ 30 phút, S tiếp tục gọi điện cho C nhờ mua hộ 200.000 VNĐ Heroine. C nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại cho S kiếm lời nên đồng ý và hẹn S ở sân vận động thuộc tiểu khu 20, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La để trao đổi, mua bán ma túy. C đi bộ đến nhà Nguyễn Trung H ở tiểu khu A, thị trấn HL, MS, Sơn La mua được 150.000VNĐ Heroine rồi về nhà. C nhận được điện thoại của S nói đang chờ ở sân vận động nên đã điều khiển xe máy điện hiệu Vinfast, không có biển kiểm soát đến chỗ hẹn và bán cho S 200.000 VNĐ Heroine rồi đi về. S cầm gói Heroine mua được của C đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác công an huyện MS phối hợp với Công an thị trấn HL bắt quả tang thu giữ 0,14 gam Heroine.

Kết luận giám định số 1482/KLMT ngày 02/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số vật chứng là chất bột nén màu trắng thu giữ của Trần Văn S là Heroine có khối lượng 0,14 gam.

Tại bản Cáo trạng số:103/CT-VKSMS ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Lê Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251. Truy tố bị cáo Trần Văn S tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn C.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 13 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn S.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu MOBISTAR, vỏ màu đen kèm 01 sim điện thoại thu giữ của Trần Văn S.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 200.000VNĐ, 01 điện thoại nhãn hiệu Meizu, vỏ màu xanh đen kèm 01 sim thu giữ của Lê Văn C.

Trả lại cho Lê Văn C số tiền 1.600.000 VNĐ.

Các bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Xét thấy việc khởi tố, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện MS đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong vụ án đối với các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện MS, tỉnh Sơn La lập vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 31/8/2021 đối với bị cáo Trần Văn Sỹ thu giữ 0,14 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1482/KLMT ngày 02/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam; Loại Heroine”.

Bị cáo Trần Văn S tại phiên tòa thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đến mua 0,14 gam Heroine của Lê Văn C để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo Lê Văn C tại phiên tòa thừa nhận do hám lời nên đã mua 0,14 gam Heroine của Nguyễn Trung Hải để bán lại cho Trần Văn S.

Lời khai của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Năm 2015, bị cáo Lê Văn C bị Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm”. Tháng 12/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Bị cáo Trần Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường nhưng bị cáo Lê Văn C do hám lời nên đã mua Heroine và bán lại cho Trần Văn S. Bị cáo Trần Văn S mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn S, Lê Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn S, sau khi bị bắt đã khai ra nguồn gốc số ma túy là mua của bị cáo Lê Văn C. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt Lê Văn C, do đó Trần Văn S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh các bị cáo C, S không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị, cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, bị cáo Lê Văn C khai mua của Nguyễn Trung Hải tại nhà ở của Hải ở tiểu khu 21, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Việc mua bán trao đổi giữa hai bên không có người biết, chứng kiến. Quá trình điều tra Hải không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương và gia đình không biết Hải đang ở đâu. Cơ quan điều tra Công an huyện MS tách hành vi của Hải để tiếp tục điều tra xác minh. Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu trách nhiệm độc lập về toàn bộ khối lượng Heroine đã bán cho Trần Văn S.

Bị cáo Trần Văn S phải chịu trách nhiệm về khối lượng Heroine thu giữ là 0,14 gam.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo và vật chứng thu giữ trong vụ án là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 200.000 VNĐ thu giữ của Lê Văn C là tiền do bán ma túy cho Trần Văn S mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành. Xét là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu MOBISTAR, vỏ màu đen, bàn phím bấm, kèm 01 sim điện thoại thu giữ của Trần Văn S, 01 điện thoại nhãn hiệu Meizu, vỏ màu xanh đen, màn hình cảm ứng, kèm 01 sim thu giữ của Lê Văn C. Xét là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.600.000 VNĐ thu giữ của Lê Văn C, xét là tiền do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo C.

[7] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn C.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn S.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu MOBISTAR, vỏ màu đen kèm 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Trần Văn S.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 200.000VNĐ, 01 điện thoại nhãn hiệu Meizu, vỏ màu xanh đen kèm 01 sim, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lê Văn C.

Trả lại cho Lê Văn C số tiền 1.600.000 VNĐ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THA huyện MS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tráng A Tênh

